



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV #: \_\_\_\_\_

VEWL #: \_\_\_\_\_

I-171: \_\_\_\_\_ Y \_\_\_\_\_ N \_\_\_\_\_

EXIT VISÁ #: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

HO #: \_\_\_\_\_

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM CHINH A GIENG  
Last Middle First

Current Address: Ap. Tam Thuy - Xuan Loc - Dong Nai

Date of Birth: 1941 Place of Birth: Huê Ninh

Previous Occupation (before 1975) Captain  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 09-22-1977  
Years: 02 Months: 03 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính thưa bà Khúc Minh Thọ

Tôi đã phải mấy lần muốn viết thư lần phiên bà theo lời chỉ dẫn của các bạn tôi nhưng cũng phải đến bây giờ tôi mới dám viết thư gửi bà. Liên hệ các cơ quan trách nhiệm ở trong nước rồi đến lần đến, gửi hồ sơ đến xin L01 ở 127 South Sathorn Road ở Thái Lan 2 lần đều không được trả lời, không biết hồ sơ lạc hay không hợp lệ hay vì một lý do nào đó thì không biết.

Nay tôi xin bà bỏ ít thư gửi đọc qua sổ - yếu lý lịch của tôi: Châu - a - Giảng số quân 61/13316 Đại úy bị thương nặng ngày 7.6.74 đã được phân loại 3 và cho ra H01. (Đông miền dịch. 26.6.75 đi Cầu Lọc và được về ngày 5.10.77 (2 năm 4 tháng 21 ngày) và 1 năm quân chế trả nguyên công dân ngày 10.5.79

Đã lúc Đại Hoa - Kỳ báo tin cho tất cả những số cũ tại và gia đình được định cư tại Mỹ cho đến ông (Flemin 9) giám đốc cơ quan ODP tại Đông. đương trả lời cho những người có ý nguyện xin đi Mỹ thì tôi đã bỏ cả. Nhưng tôi có người bạn tôi biết rất rõ tên là Liu - A - PÊNH Tru đã giải ngũ trước 75 và là loại 2 và cải tạo về sớm hơn tôi 3 tháng thế mà được chính phủ Mỹ cấp chiếu khán nhập cảnh và hiện giờ cũng đã được H01 chiếu xuất cảnh.

Về tương hợp của tôi thì đương nhiên không đủ điều kiện xin đi Mỹ rồi nhưng số đi tôi biết là thư này gửi bà và ông chúc bà là H01 trước H01 Cựu Chiến Binh Đông dương của bà may ra bà giúp tôi được ý nguyện của riêng tôi và cũng là của chung một số anh em chung hoàn cảnh. Khi bà đã biết rõ chúng tôi mong định cư tại Mỹ không phải vì kinh tế như nhiều báo chí nước ngoài nghĩ mà còn vì nhiều cái chúng tôi không thể diễn tả cho bà biết ở trong phần về một bà - thư, thế dù như lời mời mời trong bức chào hỏi... các con cái đi học, xin việc làm... v.v. Chúng tôi xin đón cái đời sống kinh tế trong gia đình cho bà rõ: làm 1 hecta rẫy sản xuất 1 năm khoảng 1,5 triệu đồng VN các con lớn phải bỏ học lưng chừng để kiếm thêm phụ giúp gia đình các cháu không muốn học, học không có đi bán để kiếm



**BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7**

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tình thân học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Nơi đề nghị cho đơn vị trực tiếp quản lý và học tập, xét duyệt Quân khu thông qua. Điều 1

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1— Cho **CHAU A GIENG** sinh... 1941...  
Cấp... Đại úy... số lính... 61/413316  
Chức... Đại đội trưởng ĐTD B324 Long Khánh...  
của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp thư... 30/147-72

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. Số 30/147 Ấp Núi Cốt —Sông Trảng —Biển Hòa.

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tất cả quy định về luật pháp và chấp sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 12 tháng. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quân huấn, Ban chỉ huy Trại quân huấn trực tiếp quản lý đối tượng và dương sự chiếu quyết định thi hành.

Sau ngày 05/10/1977

BỘ TƯ LỆNH (BHL ĐOÀN 700)

Thiếu Chính ủy



Sau 22/10/1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

Đã xét

Thiếu tá: Đào Sơn Tây

Trưởng: Lê Văn Huy Trưởng

GHƯ CHƯ: Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương từng Xã, Phường qui định

// 0 // 1 NH - 11 1

Số : 464 / QV / TM / HDYK.

## I. - LÝ - LỊCH :

Họ và tên : CHÁU-L-CHING

Số quân : 61/413.316

Chức bậc : Đại-Úy

Đơn vị : TR. 342/EP/LH

KHC. 6791

Ngày và nơi sinh : 1.941 Hải-Vinh

Ngày nhập viện 07.6.74 - 14.02.75

Ngày nhập ngũ : 07.12.67

LÝNH - LÝ : Chiến thương 07.6.74 sau ngày nhập ngũ 07.12.67.

- a/- Nhận xét : - NV. 445, NVTK/LH, XBBU Trần-Quốc-Trung ngày 07.6.74 với thương tích Plaque bougie par balle de la fusée G-Balle du des de la main G.
- H. 44/ED số 2535/TR. 342/EP/QV/ do Tr/á Bình-Sinh, XLTV/BOU, ký ngày 10.6.74.
  - Nghi-dinh thung cấp HƯ số 83/TM/HD, Đại-Thống Cao-văn-Vien ký ngày 27.9.74. Dải băng sao đỏ 7120/TR. 342/EP/QV/BS/HD, Tr/U Huỳnh-ngọc-Hoa, SQU, ký ngày 27.12.74.
  - QĐ. 831 Tr/U Bình-dinh-Ngân, ĐD. 2/342/EP, ngày 08.6.74 ghi dẫn o thương trên.
  - Sĩ nghỉ 06 lần 29 ngày TK, QĐ. NVTK ngày 01.7.74 và 18.11.74.
  - Tái NV H. 44, T. 112, XBBU Hoàng-ngọc-Chương ngày 13.02.75.
  - Phim chụp hống Tảneo. Fracture de la tete fémorale G et de la cavité cotyloide G. Déformation osseuse importante. États inflés multiples. (2020 - 18.02.75)
  - Semogramme des HI mô tử tete fémorale đến cotylole externe du fémur:
    - D : (36,2) - (12,2) = (44,0)
    - G : (31,7) - (9,6) = (42,7)
    - DIST. max : (01,9cm) (2019 - 18.02.75 BS Khanh)
  - Khảo điện-tuyến TL/CH (thử điện) type-excitabilité électrique des SPI et SPH O 1577 Phấn-si-Thổ.
  - Phim căng tay T : gân củ xương trụ căng tay T đã lành (19122 - 03.10.74)
  - VT phần nửa cổ tay T và xương T đã lành. Gãy hở củ xương trụ căng tay T đã lành. Cổ động chi trái T cốt. Gãy hở củ xương đùi T đã lành, ổn định. Có triệu-chứng to-liết TK tọa-cột T. Phần đùi Flot. Theo sơ đồ vết hằn chi T. (Căng chi T, 22,5/30,5; 26,2; đùi T: 12/40; 30%.
  - Sĩ tập VLK : 04 tuần lễ.

b/- Kết-luận : Gãy hở củ xương trụ căng tay T. Gãy hở củ xương đùi T. Tổn thương SPH và SPI trái. Theo sơ đồ vết hằn chi T, sai-biệt 01,9 cm. Bàn chân T liệt.

Đề nghị : L.A - Loại BA.

KHC. 354, ngày 07-tháng 03 năm 1975

III - QUYẾT-ĐINH CỦA HỘI-ĐỒNG Y-KHOA :

KHC. 354, ngày 01-tháng 03 năm 1975

LOẠI BA (3)

NƠI NHẬN :

- Đơn vị sơ.....OIB.

- Đơn vị nối.....OIB.

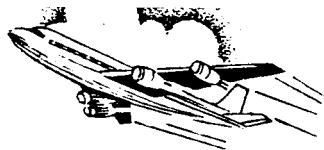
KIỂM-THI CỦA Y-SĨ-TRƯỞNG :

KHC. 354, ngày 12 Th 3, 1975

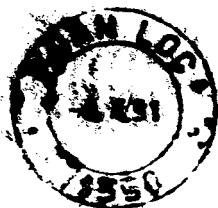
Chỉ huy trưởng BVV Trần Ngọc Hoa

\* Capt. Gieng  
Ly Hm  
xin gửi đồ.  
Chở

16/4



PAR AVION VIA AIR MAIL



TO: Mrs. Thuc Minh Tho

PO Box 5435

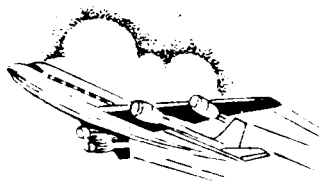
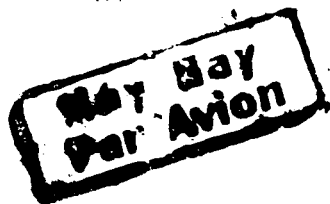
Arlington VA 22205-0635

TL : 703-560-0058

U.S.A

1979

FROM: Chau-a-Gheng  
Tân Thủy Xuân lập  
Xuân Lộc Đồng Nai  
Việt-Nam



TO: Mrs. Khuc Minh Thoa  
PO Box 5435  
Arlington VA 22205-0635  
TL : 703-560-0058

PAR AVION VIA AIR MAIL

U.S.A